

**Thông tư số 42/2020/TT-BCT ngày 30
tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ
Công Thương quy định việc khai báo,
quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu môi
trường ngành Công Thương**

**Quy định Thông tư số 42/2020/TT-BCT
của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quản
lý, khai báo sử dụng phần mềm Cơ sở dữ
liệu môi trường ngành Công Thương**

Nội dung

Phần I: Quy định chung

- 1. Cơ sở pháp lý
- 2. Phạm vi điều chỉnh
- 3. Đối tượng áp dụng
- 4. Thuật ngữ sử dụng

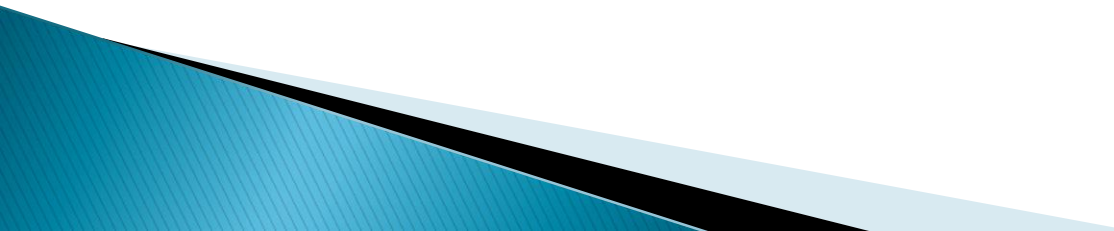
Phần II: Khai báo, quản lý và sử dụng CSDLMTCT

- 5. Đăng ký tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu môi trường
- 6. Khai báo cơ sở dữ liệu môi trường
- 7. Nội dung quản lý cơ sở dữ liệu môi trường
- 8. Sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường

Phần III: Trách nhiệm thực hiện

- 9. Trách nhiệm của doanh nghiệp
- 10. Trách nhiệm của Sở Công Thương, Tập đoàn, Tổng công ty
- 11. Trách nhiệm của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp

1. Căn cứ pháp lý

- ▶ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;
 - ▶ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
 - ▶ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;
- 

Lợi ích tham gia CSDL MTCT

- ▶ **Đối với cơ quan quản lý** (Sở CT, Tập đoàn, Tổng công ty, Cục ATMT): Thực hiện chương trình chuyển đổi số; Số liệu thông tin phục vụ công tác thống kê, xây dựng quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực; báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.
- ▶ **Đối với doanh nghiệp**: Lưu giữ dữ liệu môi trường lâu dài, không lo nhân sự thay đổi; thực hiện các quy định pháp luật về môi trường; phân tích đánh giá số liệu nguồn thải theo nhiều năm liên tiếp; báo cáo các cơ quan có thẩm quyền; xem xét thi đua khen thưởng hàng năm.

2. Phạm vi điều chỉnh

Khai
báo

Quản
lý

Sử
dụng

3. Đối tượng áp dụng

- ▶ **Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu môi trường** gồm Cục ATMT, Cục TMĐT&KTS, Sở Công Thương, Tập đoàn, Tổng công ty ngành công thương (EVN, TKV, PVN, Vinatex, Sabeco, Habeco, Vinapaco, Vnsteel, Vinachem, Đông Bắc).
- ▶ **Các cơ sở sản xuất, kinh doanh** có quy mô, công suất quy định tại Phụ lục I Thông tư (16 loại hình sản xuất kinh doanh).
- ▶ Các doanh nghiệp không thuộc Phụ lục I được **khuyến khích** tham gia CSDL.

DANH MỤC ĐỐI TƯỢNG PHẢI KHAI BÁO CSDLMTCT

TT	Ngành, lĩnh vực	Quy mô, công suất theo thiết kế/dăng ký đầu tư
1	Nhiệt điện	Tất cả
2	Thủy điện	Từ 20 MW trở lên
3	Khai thác dầu khí	Tất cả
4	Lọc, hóa dầu	Tất cả
5	Sản xuất hóa chất, chất tẩy rửa	Từ 10.000 tấn sản phẩm/năm trở lên
6	Sản xuất phân hóa học	Từ 10.000 tấn sản phẩm/năm trở lên
7	Sản xuất pin, ắc quy	Từ 300.000 KWh/năm trở lên hoặc 600 tấn sản phẩm/năm trở lên
8	Sản xuất bột giấy	Từ 50.000 tấn sản phẩm/năm trở lên
9	Sản xuất giấy có sử dụng giấy phế liệu	Từ 50.000 tấn sản phẩm/năm trở lên
10	Sản xuất bia, nước giải khát	Từ 30.000.000 lít sản phẩm/năm trở lên
11	Sản xuất cồn, rượu	Từ 2.000.000 lít sản phẩm/năm trở lên
12	Dệt có nhuộm	Từ 100.000.000 m ² vải/năm trở lên
13	Thuộc da	Từ 10.000 tấn sản phẩm/năm trở lên
14	Sản xuất sản phẩm từ cao su	Từ 100.000 tấn sản phẩm/năm trở lên
15	Sản xuất gang, thép, luyện kim	Từ 300.000 tấn sản phẩm/năm trở lên
16	Khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng)	Thuộc thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản của Bộ Tài nguyên và Môi trường

4. Thuật ngữ sử dụng

CSDLMT ngành Công Thương là tập hợp các dữ liệu về môi trường thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

Khai báo CSDLMT là quá trình cung cấp, cập nhật và số hóa dữ liệu môi trường vào hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công Thương.

Quản lý CSDLMT là hoạt động nhằm đảm bảo sự vận hành an toàn và ổn định của cơ sở dữ liệu môi trường trên trang thông tin điện tử

Sử dụng CSDLMT là việc khai thác các dữ liệu môi trường nhằm phục vụ công tác quản lý, báo cáo về bảo vệ môi trường.

5. Đăng ký tài khoản truy cập CSDLMT

5.1 Đề nghị cấp tài khoản

Phân cấp đơn vị, cơ quan đề nghị cấp tài khoản như sau:

Đối với Doanh nghiệp:

- ▶ **Doanh nghiệp thành viên TĐ, TCT thực hiện** đề nghị lên Tập đoàn, Tổng công ty để cấp tài khoản.
- ▶ **Doanh nghiệp không phải thành viên TĐ, TCT thực hiện** đề nghị lên Sở Công Thương để cấp tài khoản.

Đối với cơ quan quản lý CSDLMTCT:

- ▶ **TĐ, TCT tiếp nhận** các đề nghị và tổng hợp danh sách các doanh nghiệp thành viên của mình gửi Cục ATMT
- ▶ **SCT tiếp nhận** các đề nghị và tổng hợp danh sách các doanh nghiệp không phải doanh nghiệp thành viên TĐ, TCT gửi Cục ATMT

Quy trình thực hiện như sau:

Bước 1:

- ▶ - Doanh nghiệp thành viên TĐ, TCT: **Gửi văn bản đề nghị lên Tập đoàn, Tổng công ty** để cấp tài khoản.
- ▶ - Doanh nghiệp không phải thành viên của Tập đoàn, Tổng công ty: **Gửi văn bản đề nghị lên Sở Công Thương** để cấp tài khoản.

(Mẫu văn bản đề nghị của Doanh nghiệp tại Mẫu 01 Phụ lục II Thông tư số 42/2020/TT-BCT).

Bước 2:

- ▶ Sở Công Thương, Tập đoàn, Tổng công ty tổng hợp danh sách và gửi văn bản về Cục ATMT để đề nghị cấp tài khoản truy cập cho các đối tượng này.

(Mẫu văn bản đề nghị của Tập đoàn, Tổng công ty, Sở Công Thương tại Mẫu 02 Phụ lục II Thông tư số 42/2020/TT-BCT).

5.2 Cấp tài khoản truy cập

Trình tự thực hiện như sau:

- ▶ **Bước 1:** Cục ATMT tiến hành lập tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu môi trường cho các đối tượng theo văn bản đề nghị của SCT, TĐ, TCT ; Thông báo bằng văn bản cho SCT, TĐ, TCT danh sách tài khoản truy cập đã tạo lập.
- ▶ **Bước 2:** SCT, TĐ, TCT tiếp nhận danh sách tài khoản truy cập và thông báo bằng văn bản cấp tài khoản truy cập cho các doanh nghiệp.
- ▶ - **Trường hợp có phát sinh các thay đổi như:** Thay đổi số lượng tài khoản; Chấm dứt tài khoản truy; Đăng ký bổ sung tài khoản → SCT, TĐ, TCT, DN thực hiện như quy trình đăng ký tài khoản.

6. Khai báo cơ sở dữ liệu môi trường

- ▶ **Định kỳ hàng năm khai báo** những thông tin dữ liệu môi trường quy định tại Phụ lục III tại trang thông tin điện tử **<https://moitruongcongthuong.vn>**
- ▶ Việc khai báo cơ sở dữ liệu môi trường hàng năm được hoàn thành trước **ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo.**
- ▶ **Hướng dẫn khai báo:** Video hướng dẫn và tài liệu hướng dẫn tại địa chỉ:
<https://moitruongcongthuong.vn/doc/doc/huong-dan-su-dung>

DANH MỤC DỮ LIỆU, THÔNG TIN KHAI BÁO CSDL MT NGÀNH CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo TT 42/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương)

1. Thông tin chung doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp; Nhóm ngành nghề doanh nghiệp; Ngành nghề sản xuất;
- Địa chỉ; Người đại diện theo pháp luật; Email; Điện thoại;
- Người khai báo; Email; Điện thoại;
- Dữ liệu về thông tin sản xuất: Sản lượng sản phẩm chính; Mô tả sản lượng; Quy trình công nghệ sản xuất.

2. Dữ liệu về tình hình sử dụng: Khối lượng nguyên, nhiên liệu, hóa chất và năng lượng sử dụng.

3. Dữ liệu giấy phép về môi trường: **Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM**, cam kết BVMT, kế hoạch BVMT, đề án BVMT; Giấy chứng nhận hoàn thành các công trình BVMT và các giấy phép khác theo quy định hiện hành, **GPMT (Luật BVMT 2020)**

DANH MỤC DỮ LIỆU, THÔNG TIN KHAI BÁO CSDL MT NGÀNH CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo TT 42/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương)

4. Dữ liệu về quản lý nước thải

- **Hệ thống XLNT:** Nguồn phát sinh nước thải; Năm bắt đầu hoạt động; Công suất thiết kế; Công suất xử lý hiện tại; Nguồn tiếp nhận nước thải; Công nghệ XLNT.
- **Lưu lượng nước thải:** Lưu lượng nước thải sản xuất; Lưu lượng nước thải sinh hoạt; Lưu lượng nước được xử lý; Lưu lượng nước tuần hoàn, tái sử dụng; Lưu lượng nước làm mát.
- **Chất lượng nước thải:** Địa điểm lấy mẫu (kèm tọa độ); Thời gian lấy mẫu; Hệ số Kf, Kq; Quy chuẩn áp dụng; Nồng độ thông số ô nhiễm trong nước thải trước (nếu có) và sau xử lý.

DANH MỤC DỮ LIỆU, THÔNG TIN KHAI BÁO CSDL MT NGÀNH CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo TT 42/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương)

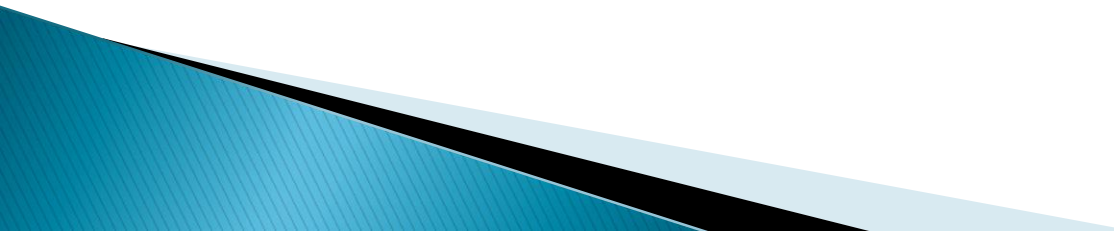
5. Dữ liệu về quản lý khí thải

- **Hệ thống XL khí thải:** Nguồn phát sinh KT; Công nghệ XL khí thải.
- **Lưu lượng khí thải.**
- **Chất lượng khí thải:** Địa điểm lấy mẫu (kèm tọa độ); Thời gian lấy mẫu; Hệ số Kv, Kp; Quy chuẩn áp dụng; Nồng độ thông số ô nhiễm trong khí thải trước (nếu có) và sau xử lý.

6. Dữ liệu về quản lý CTR

- **CTR thông thường:** Tình trạng phân loại; Loại chất thải; Hình thức thu gom, xử lý; số lượng chất thải rắn thông thường.
- **CTNH:** Tên CTNH; Mã CTNH; số lượng CTNH; Hình thức xử lý; Tình trạng phân loại CTNH; Tình trạng kho lưu trữ; Hình ảnh khu vực lưu giữ CTNH.

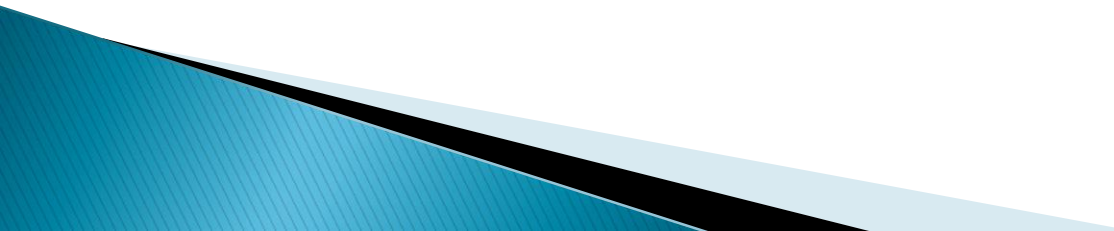
7. Nội dung quản lý CSDLMT

- ▶ a) Duy trì đường truyền internet...
 - ▶ b) Cấp tài khoản truy cập và phân quyền.
 - ▶ c) Xây dựng, nâng cấp hệ thống.
 - ▶ d) Đơn đốc, chỉ đạo việc khai báo CSDL.
 - ▶ đ) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá dữ liệu.
 - ▶ e) Báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý cơ sở dữ liệu môi trường.
 - ▶ g) Các hoạt động quản lý khác có liên quan.
- 

8. Sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường

- ▶ 1. Cục ATMT được sử dụng toàn bộ các dữ liệu, thông tin trong hệ thống CSDLMT;
- ▶ 2. Sở Công Thương được sử dụng các dữ liệu, thông tin trong hệ thống CSDLMT **trên địa bàn quản lý** khai báo;
- ▶ 3. Tập đoàn, Tổng công ty được sử dụng các dữ liệu, thông tin trong hệ thống CSDLMT do các doanh nghiệp thành viên khai báo;
- ▶ 4. Doanh nghiệp được sử dụng các dữ liệu, thông tin CSDLMT do chính mình khai báo.

9. Trách nhiệm của doanh nghiệp

- ▶ 1. Đăng ký với cơ quan để cấp mới, bổ sung, thay đổi và chấm dứt tài khoản khai báo.
 - ▶ 2. Định kỳ thực hiện khai báo đầy đủ, chính xác, trung thực, đúng thời gian quy định.
 - ▶ 3. Bảo mật thông tin tài khoản.
 - ▶ 4. Việc hoàn thành trách nhiệm của doanh nghiệp quy định tại Thông tư này là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm theo quy định hiện hành.
- 

10. Trách nhiệm của Sở Công Thương, Tập đoàn, Tổng công ty

- ▶ 1. **Tổng hợp danh sách đề nghị cấp tài khoản truy cập** của các doanh nghiệp gửi về Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp để được cấp tài khoản truy cập.
- ▶ 2. **Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc** việc đăng ký tài khoản, khai báo dữ liệu môi trường của các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.
- ▶ 3. **Bảo mật thông tin tài khoản**, dữ liệu khai báo môi trường của Sở Công Thương, Tập đoàn, Tổng công ty và doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý

11. Trách nhiệm của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp

- ▶ 1. Tạo lập tài khoản truy cập và phân quyền sử dụng cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý;
- ▶ 2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc khai báo, quản lý và sử dụng của các Sở Công Thương, Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp;
- ▶ 3. Cung cấp thông tin, dữ liệu môi trường trong hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền;
- ▶ 4. Thực hiện các nội dung quản lý cơ sở dữ liệu môi trường khác.

Hiệu lực thi hành

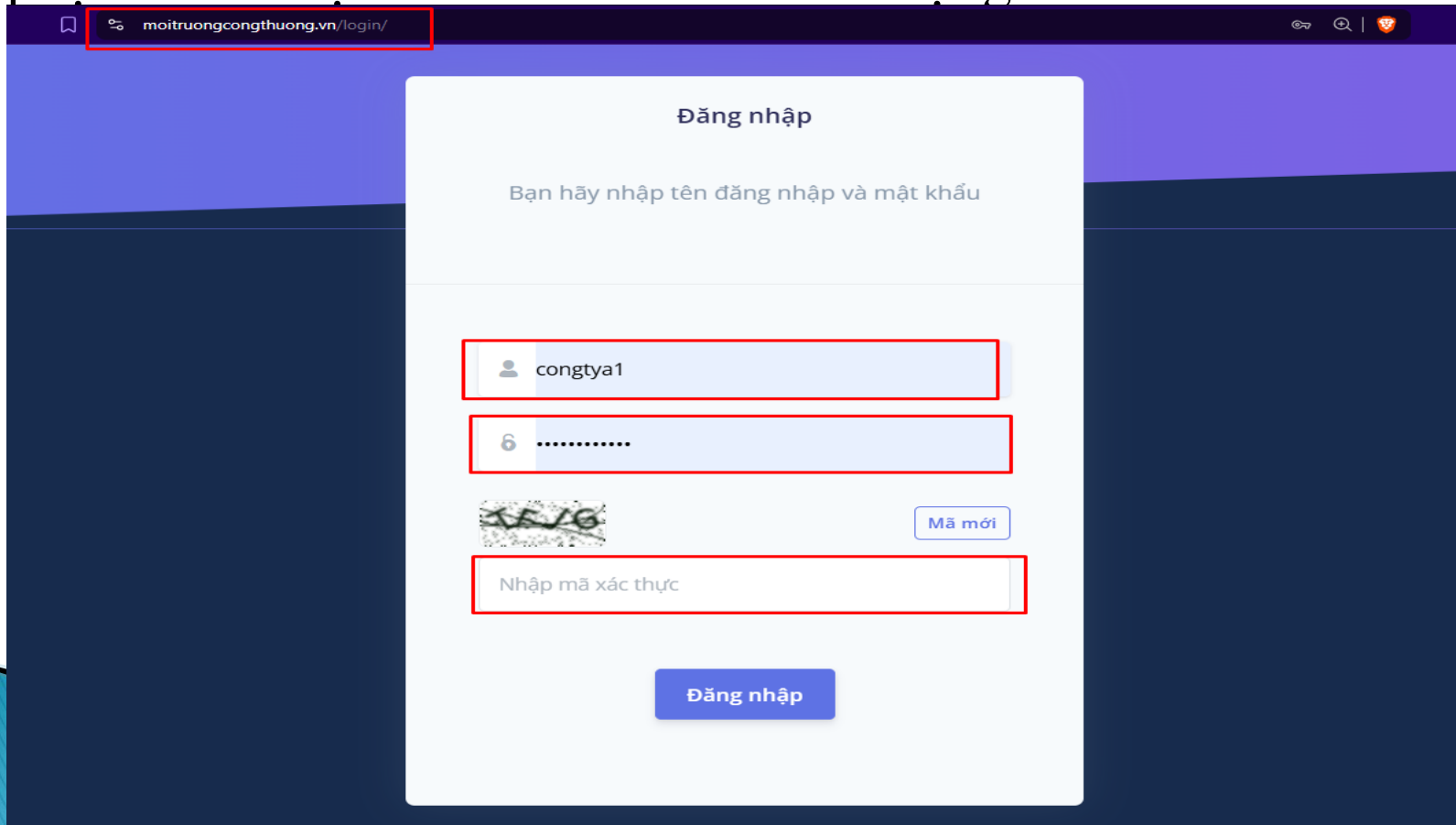
- ▶ 1. Thông tư 42/2020/TT-BCT có **hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2021** và thay thế Thông tư số 22/2013/TT-BCT ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định việc khai báo, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường ngành Công Thương.
- ▶ 2. Bãi bỏ khoản 1 Điều 14 Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành.

Hướng dẫn chi tiết khai báo cơ sở dữ liệu môi trường ngành công thương

- ▶ 1. Hướng dẫn tại website: <https://moitruongcongthuong.vn/doc/doc/huong-dan-su-dung>
- ▶ 2. Hướng dẫn video: <https://youtu.be/f0Z5fAUdS7s>
- ▶ 3. Hướng dẫn slide: <https://tinyurl.com/hdsd2025>

12. Các lỗi thường gặp

- ▶ **Khó đăng nhập:** Phần mềm sử dụng ký tự tài khoản và mật khẩu có sự phân biệt ký tự in hoa và ký tự đặc biệt. Cách khắc phục là đổi mật khẩu dễ nhớ và dễ sử dụng



The screenshot shows a web browser window with the address bar displaying `moitruongcongthuong.vn/login/`. The page has a purple header and a dark blue background. A white login form is centered, titled "Đăng nhập" (Login). Below the title, it says "Bạn hãy nhập tên đăng nhập và mật khẩu" (Please enter your login name and password). The form contains the following elements:

- A username input field with a red border containing the text "congtia1".
- A password input field with a red border, showing a strength indicator "6" and masked characters ".....".
- A CAPTCHA image showing the number "1116".
- A "Mã mới" (New code) button next to the CAPTCHA.
- A verification code input field with a red border containing the text "Nhập mã xác thực".
- A blue "Đăng nhập" (Login) button at the bottom of the form.

Báo cáo thiếu nội dung

- ▶ **Chưa báo cáo đủ thông tin:** Khắc phục bằng cách nhập đầy đủ thông tin. Không có thì nêu là không có; Lưu lượng bằng 0; vẫn phải nhập đầy đủ thông tin

BÁO CÁO TÌNH TRẠNG KHAI BÁO CƠ SỞ DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2.023

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Năm: 2.023

Đối tượng: Phải khai báo

Không thực hiện báo cáo

TT	Thông tin khai báo	Tình trạng khai báo	Ngày Khai báo
1	Thông tin doanh nghiệp	Đã khai báo	09:43 Ngày 26 tháng 1 năm 2024
2	Thông tin quản lý môi trường	Đã khai báo	09:56 Ngày 26 tháng 1 năm 2024
3	Thông tin sản xuất	Đã khai báo	09:54 Ngày 26 tháng 1 năm 2024
4	Nguồn khí thải	Chưa khai báo	
5	Lưu lượng khí thải	Chưa khai báo	
6	Chất lượng khí thải	Chưa khai báo	
7	Hệ thống xử lý nước thải	Đã khai báo	10:00 Ngày 26 tháng 1 năm 2024
8	Lưu lượng nước thải	Đã khai báo	10:04 Ngày 26 tháng 1 năm 2024
9	Chất lượng nước thải	Đã khai báo	10:20 Ngày 26 tháng 1 năm 2024
10	Chất thải rắn thông thường	Đã khai báo	14:59 Ngày 26 tháng 1 năm 2024
11	Chất thải nguy hại	Đã khai báo	15:12 Ngày 26 tháng 1 năm 2024

Nhập thông tin chưa đúng và đầy đủ

- ▶ Nước chảy qua tuabin nhà máy nhiệt điện không phải là nước thải
- ▶ Nước làm mát (không trực tiếp tiếp xúc với các chất gây ô nhiễm, có đường thoát riêng) thì không được coi là nước thải
- ▶ Có 2 loại nước thải: Sản xuất và sinh hoạt thì thêm mới 2 lần. Mỗi lần là một loại nước thải
- ▶ Chất thải thông thường: Thông thường sẽ có 2 loại chất thải thông thường là chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải sinh hoạt. Với mỗi loại chất thải thì ta thêm một lần
- ▶ Phần chất lượng khí thải, nước thải: Một số doanh nghiệp chỉ tạo mẫu nước thải, khí thải và lưu. Bỏ qua nhập các thông số quan trắc nước thải, khí thải

Nhập số liệu không đúng với quy ước phần mềm

- ▶ Khi nhập số lượng có chữ số thập phân, ví dụ **1.105,45** tấn thì nhập số lượng cần nhập là **11005,4** tấn. Nhiều đơn vị copy từ excel ra có hình dạng như 1.105,45. Nếu copy và dán trực tiếp sẽ dẫn đến hiểu nhầm số lượng là 1,10545 hoặc lỗi số. Khắc phục bằng cách nhập như sau **1105,45**. Phần mềm sẽ hiểu được số lượng

Khó nhập dữ liệu quan trắc

- ▶ **Chọn thời điểm nào để nhập dữ liệu quan trắc tự động liên tục:** Lấy số liệu kết quả đo tại thời điểm cùng thời gian với đo kết quả quan trắc môi trường định kỳ hoặc lấy số liệu kết quả đo để tính phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải.
- ▶ **Có quá nhiều mẫu quan trắc trong một quý:** Chọn Quý IV để nhập dữ liệu quan trắc môi trường.

Hỏi đáp và liên hệ

KHÍ THẢI

Nguồn khí thải + Thêm vào

Lưu lượng khí thải + Thêm vào

Chất lượng khí thải + Thêm vào

QUẢN LÝ NƯỚC THẢI

Hệ thống xử lý nước thải + Thêm vào

Lưu lượng nước thải + Thêm vào

Chất lượng nước thải + Thêm vào

CHẤT THẢI RẮN

Chất thải rắn thông thường + Thêm vào

Chất thải nguy hại + Thêm vào

BÁO CÁO

Tình trạng báo cáo

Báo cáo tổng hợp chung

HỎI ĐÁP

Câu hỏi + Thêm vào

Câu trả lời

« Thêm Câu hỏi

Category: Chung

Question:

Helpful: 0

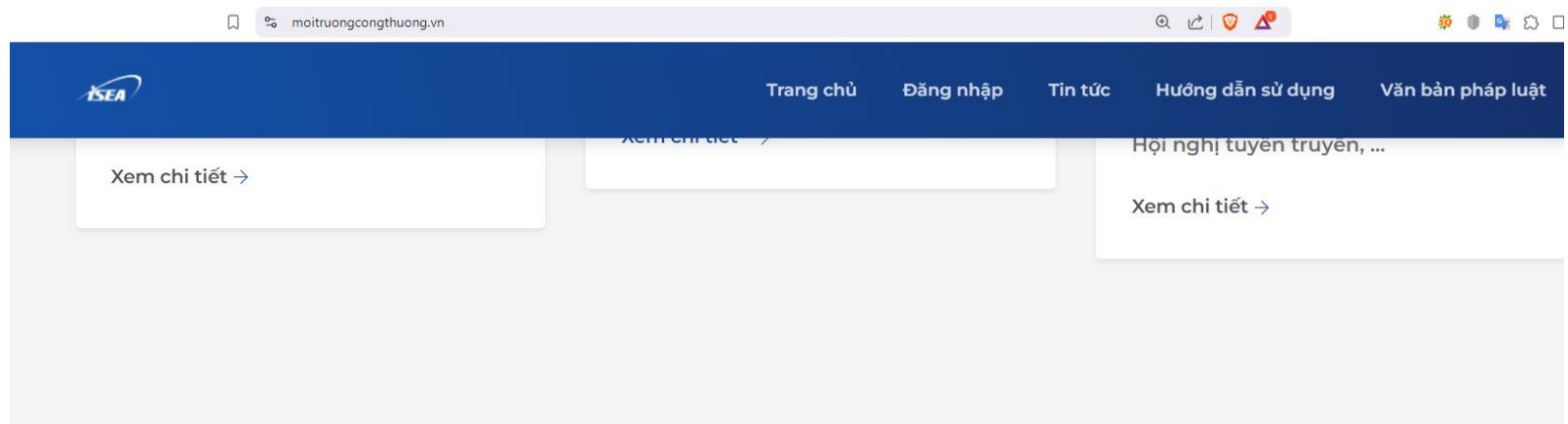
Not helpful: 0

Slug:

LƯU LẠI

Lưu và thêm mới

Hỏi đáp thông qua số điện thoại, email trực tuyến



Liên hệ

Email: mtconghuong@gmail.com

Điện thoại: 024.2221.8322

CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP, BỘ CÔNG THƯƠNG

📍 25 Ngô Quyền - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

✉ Điện thoại: 024.2221.8322

☎ Email: mtconghuong@gmail.com

LIÊN KẾT

Đăng nhập

Tin tức

Hướng dẫn sử dụng

Văn bản pháp luật

Hỏi đáp thông qua văn bản

- ▶ Văn bản hướng dẫn sẽ có ghi thông tin đầu mỗi hướng dẫn là:
- ▶ 1. Sở Công Thương
- ▶ 2. Tập đoàn, Tổng công ty
- ▶ 3. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

